

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 405-TM/XNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Công bố các danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua các cửa khẩu Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ các quy định trong Nghị định số 114/HĐBT ngày 7-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về quản lý Nhà nước đối với xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ các quy định trong Quyết định số 108/TTg ngày 22-3-1993 của Thủ tướng Chính phủ về mặt hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch trong năm 1993,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay công bố các danh mục hàng hoá kèm theo Quyết định này áp dụng cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua các cửa khẩu Việt Nam:

- Danh mục các mặt hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.
- Danh mục các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.
- Danh mục các mặt hàng chuyên dùng do Bộ Thương mại phối hợp với các bộ chuyên ngành quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu.
- Danh mục các mặt hàng do Nhà nước chỉ định các doanh nghiệp làm đầu mối xuất khẩu, nhập khẩu.
- Danh mục các mặt hàng tạm ngừng cấp giấy phép nhập khẩu.
- Danh mục các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu phải được Bộ Thương mại duyệt số lượng trước khi ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương.
- Danh mục các mặt hàng được Phòng giấy phép xuất nhập khẩu của Bộ Thương mại cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu có giá trị trong 6 tháng.

Điều 2. - Các danh mục nói ở Điều 1 trên đây có giá trị thi hành từ ngày ký đến ngày 1 tháng 3 năm 1994, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quy định khác.

Điều 3. - Đối với các mặt hàng không thuộc các danh mục từ 1 đến 6, các doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp được chủ động ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp phạm vi kinh doanh quy định trong giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu. Các doanh nghiệp trực tiếp làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại các Phòng giấy phép xuất, nhập khẩu khu vực, không phải qua Bộ Thương mại. Các Phòng giấy phép xuất nhập khẩu không được tùy tiện giảm bớt số lượng hoặc không cấp giấy phép khi các hợp đồng này không vi phạm các quy định của Nhà nước và không trái với tập quán thương mại quốc tế.

Điều 4. - Các Vụ chức năng của Bộ Thương mại, các Phòng giấy phép xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu trong cả nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. - Quyết định này thay thế Quyết định số 294-TMDL/XNK ngày 9-4-1992 của Bộ Thương mại và Du lịch. Mọi văn bản trước đây của Bộ Thương mại và Du lịch trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

PHỤ LỤC SỐ 1

DANH MỤC

CÁC MẶT HÀNG CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU

I. Mặt hàng cấm xuất khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược và chất nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Đồ cổ và các loại văn hoá phẩm mà Nhà nước có yêu cầu bảo tồn, bảo tàng.
3. Các loại ma túy, hoá chất độc.
4. Gỗ tròn, gỗ xẻ.
5. Song nguyên liệu.
6. Các loại động vật quý hiếm (theo danh mục quy định của Bộ Lâm nghiệp).

II. Mặt hàng cấm nhập khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược, chất nổ dùng cho quốc phòng, quân trang, quân dụng.
2. Các loại ma túy, hoá chất độc.
3. Các loại văn hoá phẩm đồi trụy, phản động.
4. Thuốc lá điều.

Ghi chú:

1. Bộ Văn hoá - Thông tin cùng Bộ Thương mại có văn bản hướng dẫn chi tiết về đồ cổ và văn hoá phẩm.
2. Bộ Công nghiệp nặng cùng Bộ Thương mại có văn bản hướng dẫn chi tiết về hoá chất độc.
3. Mục 1/4 và 1/5 xem thông tư của liên Bộ Thương mại - Lâm nghiệp - Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước số 9-TTLB ngày 18 tháng 5 năm 1992.

PHỤ LỤC SỐ 2
DANH MỤC
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
QUẢN LÝ BẰNG HẠN NGẠCH

I. Xuất khẩu:

1. Gạo
2. Hàng may, hàng dệt vào thị trường chung châu emdashu (EC), Canada
3. Sắn lát vào EC

II. Nhập khẩu:

1. Nguyên liệu, phụ liệu sản xuất thuốc lá điều.

Ghi chú:

1. Mục I/1: Theo hạn ngạch do Thủ tướng Chính phủ quy định. Bộ Thương mại cùng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chỉ định doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu làm đầu mối xuất khẩu và điều hành các doanh nghiệp thực hiện hạn ngạch.
2. Mục I/2: Theo hạn ngạch nước ngoài dành cho Việt Nam và thực hiện theo Thông tư liên Bộ Thương mại - Công nghiệp nhẹ số 1-TM/XNK ngày 4 tháng 3 năm 1993.

3. Mục I/3: Theo hạn ngạch nước ngoài dành cho Việt Nam. Bộ Thương mại cùng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm đã phân bổ hết hạn ngạch cho các doanh nghiệp và đã chỉ định doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu làm đầu mối xuất khẩu. Các doanh nghiệp có hạn ngạch và các doanh nghiệp được chỉ định làm đầu mối phải gửi về Bộ Thương mại báo cáo tình hình thực hiện. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 năm 1993 các doanh nghiệp có hạn ngạch mà không có khả năng thực hiện, Bộ Thương mại sẽ thu hồi để cấp cho các doanh nghiệp khác có khả năng thực hiện.

4. Mục II/1: Chỉ phân bổ cho các doanh nghiệp có cơ sở sản xuất thuốc lá điều.

5. Hàng may, hàng dệt, sản lát bán vào thị trường khác (ngoài EC) thì được khuyến khích không cần có hạn ngạch.

PHỤ LỤC SỐ 3

DANH MỤC

CÁC MẶT HÀNG CHUYÊN DÙNG CHO BỘ THƯƠNG MẠI PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ VIỆC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

I. Xuất khẩu:

1. Văn hoá phẩm

(Bộ Thương mại - Bộ Văn hoá - Thông tin)

II. Nhập khẩu:

1. Các loại máy phát vô tuyến, hữu tuyến

(Bộ Thương mại - Tổng cục bưu điện)

2. Văn hoá phẩm

(Bộ Thương mại - Bộ văn hoá - Thông tin)

3. Thuốc chữa bệnh cho người và dụng cụ y tế

(Bộ Thương mại - Bộ Y tế)

4. Giống động vật, thực vật, động vật sống, thực vật tươi sống và thuốc chữa bệnh cho động vật, thực vật. (Bộ Thương mại - Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm).